

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TDM
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TDM, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nữ**.

2. Ông **Nguyễn Minh Trí**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Châu Thị Hoài Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Kim Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Số A đường B, Khu nhà ở xã hội Hiệp Ph, tổ C, khu phố D, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; địa chỉ hiện nay: Số A đường B, khu phố C, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Quang V, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, khu C, phường D, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; địa chỉ hiện nay: Số A đường B, khu phố C, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, Bà Nguyễn Ngọc H là nguyên đơn trình bày: Bà H và Ông Đinh Quang V kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã PL, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống tại địa chỉ Số A đường B, Khu nhà ở xã hội Hiệp Ph, tổ C, khu

phố D, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà H. Ông V còn dùng những lời lẽ không đúng xúc phạm đến cha mẹ của bà H. Bà H đã nộp đơn ly hôn với ông V tại Tòa án hai lần, nhưng quá trình giải quyết đều rút đơn ly hôn, để tạo cơ hội cho ông V sửa đổi tính tình, cùng nhau chăm sóc cho con chung còn nhỏ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hôn nhân không có hạnh phúc nên bà H tiếp tục nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Nay bà H yêu cầu ly hôn với Ông Đinh Quang V. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Mạnh Đ, sinh ngày 10/10/2018; yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Công việc của bà H là giáo viên mầm non tại Trường mẫu giáo Sơn Ca, thu nhập hàng tháng là 9.018.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, bị đơn Ông Đinh Quang V trình bày: Ông V thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Ngọc H về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Ông V xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông bà không thống nhất trong cách nuôi dạy, chăm sóc con chung, bà H xem thường mức lương của ông V, không cho ông đưa con về thăm quê nội tại Quảng Bình. Việc bà H trình bày quá trình chung sống, ông đánh đập bà H, xúc phạm cha mẹ bà H thì ông V thừa nhận là có. Nhưng từ khi bà H nộp đơn ly hôn tại Tòa án và rút đơn về, ông đã sửa đổi tính tình, không còn đánh bà H nữa. Hiện tại, vợ chồng ông vẫn sống chung nhà với nhau. Trước yêu cầu ly hôn của bà H, ông V không đồng ý. Vì ông thương con còn quá nhỏ, không muốn con thiếu thốn tình cảm của cha mẹ. Ông V cho rằng từ khi sinh con, bà H không có thời gian để chăm sóc con, tư cách của bà H cũng không xứng đáng để nuôi dưỡng con chung của ông bà. Cho nên, nếu bà H đồng ý giao cháu Đăng cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng thì ông V đồng ý ly hôn và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà H được giao quyền nuôi con, ông V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc của ông V là giáo viên Trường tiểu học Chánh Nghĩa, thu nhập hàng tháng là 4.631.363đ. Về tài sản chung, nợ chung, thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc H đối với bị đơn Ông Đinh Quang V về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và Ông Đinh Quang V tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn, giữa bà H và ông V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà H, xúc phạm gia đình bà H, nhiều lần bà H phải nhờ địa phương can thiệp. Vì thương con còn quá nhỏ, bà H đã hai lần nộp đơn và rút đơn ly hôn để tạo điều kiện cho ông V sửa đổi tính tình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc con chung. Nhưng sau đó, ông V vẫn không chịu sửa đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với Ông Đinh Quang V.

Về phía bị đơn xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc cả hai không thống nhất trong cách nuôi dạy, chăm sóc con chung, bà H xem thường ông V và gia đình ông. Ông V thừa nhận trước đây ông đã có những lời lẽ không đúng với cha mẹ vợ, có hành vi đánh đập bà H. Tuy nhiên, từ khi bà H nộp đơn ly hôn tại Tòa án và rút đơn về thì ông đã sửa đổi tính tình, không đánh bà H nữa. Hiện cháu Đăng còn rất nhỏ, không thể thiếu đi tình thương và sự chăm sóc của cha mẹ nên ông V không đồng ý ly hôn. Nếu bà H đồng ý giao con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng thì ông V đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều xác định quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí là xô xát, đánh nhau, phải nhờ địa phương can thiệp. Mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung khi giải quyết các vấn đề trong gia đình. Ông V xác định chỉ cần bà H đồng ý giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy ông V không còn tình cảm với bà H. Mặc dù, vợ chồng vẫn sống chung nhà, nhưng việc ai nấy làm, không còn quan tâm đến nhau, làm cho hôn nhân của bà H ông V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Ngọc H đối với Ông Đinh Quang V là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Mạnh Đ, sinh ngày 10/10/2018. Theo ông V xác định bà H không có thời gian để chăm sóc, lo lắng cho cháu Đ. Hơn nữa, tư cách của bà H cũng không xứng đáng để nuôi dưỡng con chung nên không đồng ý bà H nuôi con. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà H được giao quyền nuôi con thì ông không đồng ý cấp dưỡng. Ông V yêu cầu nếu bà H hay ông V được quyền nuôi con đều phải cho cháu Đ sinh sống tại thành phố TDM, có như vậy mới đảm bảo điều kiện sống

tốt nhất cho con của ông.

Xét thấy, cháu Đinh Mạnh Đ hiện còn quá nhỏ (19 tháng tuổi) nên cần có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Bà H có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc giao cháu Đinh Mạnh Đ, sinh ngày 10/10/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do cháu Đ được giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Qua xem xét mức thu nhập bình quân hàng tháng của ông V là 4.631.363đ. Do vậy, bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Đăng với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 235, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc H đối với bị đơn Ông Đinh Quang V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với Ông Đinh Quang V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Mạnh Đ, sinh ngày 10/10/2018 cho Bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đinh Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Mạnh Đ với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu

đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày có bản án của Tòa án đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng ông V còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0041586 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TDM.

- Ông Đinh Quang V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về phần cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. TDM;
- Chi cục THADS Tp. TDM;
- UBND phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung